

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Sóc Trăng năm 2013

Thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 57/2010/QH12 của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình và kết quả thực hiện năm 2013, cụ thể như sau:

I. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg

1. Thực hiện đánh giá tác động quy định về thủ tục hành chính (TTHC)

Trong năm 2013, Sở Tư pháp đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị đóng góp ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định TTHC do Sở Giao thông Vận tải chủ trì soạn thảo; đồng thời tổ chức đánh giá tác động độc lập và ban hành văn bản tham gia ý kiến đối với quy định về TTHC, cụ thể như sau:

STT	Tên loại và trích yếu dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC đã được ĐGTĐ trong kỳ báo cáo	Tổng số TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTĐ	Phân loại TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTĐ			Ghi chú
			Số lượng TTHC dự kiến bổ sung mới	Số lượng TTHC dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng TTHC dự kiến bãi bỏ, hủy bỏ	
1	Quyết định của UBND tỉnh Quy định việc sử dụng phạm vi kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	07	09	0	0	02 thủ tục thực hiện giống nhau, chỉ khác nhau về tên gọi

2. Công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

Để công bố kịp thời các TTHC mới ban hành trong các văn bản quy phạm pháp luật, trong năm 2013 Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra chất lượng và trình UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 61 Quyết định, gồm 746 TTHC, trong đó:

- Thống kê mới: 265 TTHC;
- Sửa đổi, bổ sung: 250 TTHC;
- Bãi bỏ, hủy bỏ: 231 TTHC.

(Kèm theo Phụ lục 01).

Tổ chức cập nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC tất cả các TTHC đã được công bố và ban hành 36 văn bản yêu cầu Cục Kiểm soát thủ tục hành chính công khai hoặc không công khai đối với hồ sơ văn bản và hồ sơ TTHC.

3. Tình hình triển khai việc rà soát quy định, thủ tục hành chính

Để kịp thời rà soát và kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ TTHC không còn phù hợp, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, trong năm 2013 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 31/01/2013 về việc rà soát, đánh giá quy định, TTHC; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện.

Qua kiểm tra kết quả cho thấy: có hơn 80% TTHC đăng ký rà soát đã được các cơ quan nhà nước ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ; 15% TTHC đăng ký rà soát đã được cơ quan nhà nước gửi dự thảo văn bản quy phạm pháp luật lấy ý kiến góp ý; 5% TTHC còn lại chủ yếu là kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết và quy định cụ thể số lượng hồ sơ phải nộp. Do vậy, UBND tỉnh không có phương án đơn giản hóa đối với các TTHC đã đăng ký trong danh mục TTHC, nhóm TTHC được lựa chọn rà soát.

Đối với các TTHC được các cơ quan nhà nước ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan khẩn trương cập nhật, thống kê và dự thảo quyết định, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong năm 2013, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ. Tất cả các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh đều niêm yết công khai, minh bạch địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (gồm địa chỉ cơ quan, điện thoại, fax và email), tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận và thực hiện quyền phản ánh, kiến nghị của mình.

Từ đầu năm 2013 đến nay, tỉnh chưa tiếp nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức. Theo kết quả khảo sát sơ bộ tại 03 sở, 04 huyện và 07 xã cho thấy: có 66/300 (22%) công chức thừa nhận giải quyết hồ sơ bị hện; 90/300 (30%) công chức yêu cầu bổ sung hồ sơ ngoài quy định; 81/300 (27%) công chức yêu cầu bổ sung hồ sơ từ hai lần trở lên; 02/400 (0,5%) người dân cho rằng công chức có thái độ hách dịch, cửa quyền; 5/400 (1,5%) người dân cho rằng đã từng đưa tiền, quà cho công chức khi thực hiện TTHC. Điều đó cho thấy tinh thần trách nhiệm,

thái độ phục vụ của một số công chức, nhất là ở bộ phận một cửa chưa cao; việc công khai, tuyên truyền, phổ biến địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính chưa sâu rộng, chưa có nhiều hình thức phù hợp; trong khi đó một số cá nhân, tổ chức còn ngán ngại, chưa mạnh dạn phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

5. Tiếp nhận, giải quyết TTHC

Cùng với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, trong năm 2013 các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo, chấn chỉnh việc giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, tỉnh đã xây dựng và triển khai mô hình một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông ở 11 UBND cấp huyện, 10 UBND phường (thành phố Sóc Trăng) và 06 UBND xã, thị trấn. Năm 2013, tỉnh đã tiếp nhận 721.317 hồ sơ TTHC và giải quyết 719.763 hồ sơ, trong đó có 96 hồ sơ giải quyết quá hạn và 1.554 hồ sơ chưa đến hạn giải quyết.

(Kèm theo Phụ lục 02 và Phụ lục 03).

6. Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ khác được quy định tại Quyết định số 945/QĐ-TTg

Trong năm 2013, các sở, ngành đã trình UBND tỉnh ban hành 03 văn bản có quy định TTHC hoặc các nội dung có liên quan đến giải quyết TTHC trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, tôn giáo nhằm thực thi phương án đơn giản hóa TTHC đã được thông qua theo thẩm quyền (thể hiện qua Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 15/3/2013 và Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 14/6/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng). Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 942/QĐHC-CTUBND ngày 23/9/2013 ban hành Quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa liên thông” tại Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng.

7. Một số nội dung khác

a) Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ (quy chế, quy trình, kế hoạch)

- Trong năm 2013, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch về kiểm soát TTHC, về rà soát, đánh giá quy định, TTHC, các văn bản chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nhiệm vụ cải cách TTHC.

- Thực hiện Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 04/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 21/8/2013 quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Nghị định số 48/2013 ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, Sở Tư pháp đã chủ trì soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND, ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (kèm theo Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND, ngày 28/3/2011 của UBND tỉnh); đang trình UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai về TTHC (thay thế Quyết định số 141/QĐ-UBND, ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố, tỉnh Sóc Trăng trong việc công bố, công khai TTHC), Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (thay thế Quyết định số 142/QĐ-UBND, ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, tỉnh Sóc Trăng trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính).

b) Kiện toàn tổ chức làm công tác kiểm soát TTHC

Thực hiện Công văn số 4026/VPCP-TCCV ngày 21/5/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện một số nhiệm vụ về cải cách TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 299/QĐTC-CTUBND ngày 13/8/2013 về việc chuyển giao Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Tư pháp và hoạt động ổn định kể từ ngày 20/8/2013; ban hành Quyết định số 436/QĐTC-CTUBND ngày 12/11/2013 về việc công nhận cán bộ đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, tỉnh Sóc Trăng (thay thế Quyết định số 163/QĐTC-CTUBND ngày 18/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận cán bộ đầu mối làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tỉnh Sóc Trăng). Hiện nay, Sở Tư pháp đang xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của hệ thống cán bộ đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trình UBND tỉnh ban hành.

c) Về tình hình thực hiện niêm yết công khai TTHC theo Quyết định công bố tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC

Nhìn chung, việc niêm yết công khai, minh bạch các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố và việc niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại nơi giải quyết TTHC được các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn quan tâm thực hiện thường xuyên bằng các hình thức như: niêm yết trên bảng, trên màn hình điện tử, đóng thành quyển, đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị..., tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện TTHC.

d) Hoạt động đôn đốc, tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC

Năm 2013, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 07/3/2013 về thực hiện công tác pháp chế. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ pháp chế cho 55 đại biểu là cán bộ pháp chế của các sở, ban ngành tỉnh và doanh nghiệp nhà nước, trong đó có tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC (gồm triển khai nội dung nghị định hợp nhất về

kiểm soát TTHC và tập huấn đánh giá tác động đối với quy định, TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật). Bên cạnh đó, Sở Tư pháp thường xuyên liên hệ, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ đầu mối tham mưu cho thủ trưởng cơ quan và phối hợp chặt chẽ với các phòng, công chức chuyên môn thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC; trực tiếp hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức của các sở, ngành, địa phương; đồng thời cử công chức tham dự hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC do Cục Kiểm soát thủ tục hành chính tổ chức tại thành phố Cần Thơ.

đ) Về công tác thanh tra, kiểm tra

Để kịp thời chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/02/2013 về việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và Quyết định số 125/QĐTC-CTBND ngày 08/4/2013 về việc thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực TTHC. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức kiểm tra, khảo sát tại 3/17 sở, 4/11 huyện và 7/110 xã. Kết thúc đợt kiểm tra, khảo sát, Đoàn đã có báo cáo kết quả cho UBND tỉnh (tại Báo cáo số 139/BC-ĐKT ngày 03/7/2013) và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 979/CTUBND-HC ngày 12/7/2013 chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tăng cường thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC. Bên cạnh đó, các địa phương (gồm: Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, Trần Đề, Cù Lao Dung, Long Phú) cũng chủ động thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát công tác cải cách TTHC để kịp thời kiểm tra, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình giải quyết TTHC, nhằm phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

e) Công tác thông tin, truyền thông

Cùng với công tác thông tin truyền thông nội bộ trong các đơn vị, một số sở, ngành đã tổ chức cung cấp thông tin cho các đối tượng là tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có nhu cầu tìm hiểu các quy định về TTHC. Các địa phương tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC.

II. Tình hình, kết quả thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở kết quả rà soát của Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010

Năm 2013, đã thống kê, rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 746 TTHC, trong đó có 56 TTHC liên quan đến phương án đơn giản hóa TTHC do UBND tỉnh phê duyệt trên cơ sở kết quả rà soát của Đề án 30 đã được thực thi dứt điểm.

(Kèm theo Phụ lục 04).

III. Đánh giá chung về tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg

1. Đánh giá chung

Công tác cải cách TTHC tiếp tục được UBND tỉnh xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục trong công tác chỉ đạo, điều

hành, xem đây là trách nhiệm chính trị trong xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, phục vụ, vì dân. Năm 2013, công tác kiểm soát TTHC tiếp tục có bước chuyển biến tích cực. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định, TTHC, quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC, ban hành các quy chế liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, thực hiện việc chuyển giao nhiệm vụ kiểm soát TTHC từ Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Tư pháp, công nhận đội ngũ cán bộ đầu mối ở cấp tỉnh, huyện, xã..., góp phần đưa công tác này ngày càng đi vào nề nếp ổn định.

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm soát TTHC còn bộc lộ một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Công tác rà soát, đánh giá quy định TTHC chưa đạt chất lượng, do đây là công việc khó, đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ văn bản và nắm bắt tình hình thực tế trước khi điền biểu mẫu; mặt khác do trình độ công chức còn hạn chế và chưa có quy định cụ thể về chế độ đãi ngộ đối với phương án kiến nghị nên chất lượng rà soát chưa cao, các kiến nghị chưa đưa ra được giải pháp tối ưu để đơn giản hóa và giảm chi phí thực hiện TTHC;

- Việc đánh giá tác động quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ quan trọng, mới mẻ và tương đối khó, việc trả lời các câu hỏi đặt ra trong các biểu mẫu cũng như việc tính toán chi phí tuân TTHC mang tính tư duy cao nên các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật còn ngần ngại, né tránh hoặc đánh giá mang tính hình thức, chưa đạt chất lượng cao;

- Quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính chưa được các cơ quan, đơn vị kiểm soát một cách chặt chẽ; mặt khác hình thức công khai, tuyên truyền địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị chưa phong phú, chưa thực sự trở thành kênh thông tin hữu ích để cá nhân, tổ chức thực hiện quyền phản ánh, kiến nghị của mình khi gặp phiền hà, khó khăn trong thực hiện TTHC;

- Việc chuyển giao nhiệm vụ đầu mối kiểm soát TTHC cho cán bộ lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức tư pháp hộ tịch cấp xã làm xáo trộn phần nào đến tổ chức và ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý của công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC;

3. Đề xuất, kiến nghị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc:

Để giúp các địa phương tiếp tục duy trì, phát huy những kết quả đạt được, UBND tỉnh Sóc Trăng có một số kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Bộ Tư pháp:

- Sớm ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Kiểm soát TTHC các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (thay thế Thông tư số 01/2011/TTLT-VPCP-BNN ngày 26/11/2011 của Văn phòng Chính phủ - Bộ Nội vụ), tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương thực hiện thống nhất trong cả nước.

- Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ có chế độ đãi ngộ cũng như chính sách về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC đối với các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức.

2. Đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính:

- Khắc phục các lỗi về kỹ thuật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm vận hành ổn định;

- Tiếp tục phối hợp và tạo mối quan hệ chặt chẽ với các địa phương để hỗ trợ, giúp đỡ về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

Trên đây là tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2013 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, xin báo cáo Bộ Tư pháp.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- BQL các KCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Thành Nghiệp

PHỤ LỤC 01

Tình hình ban hành, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

(Kèm theo Báo cáo số 241 /BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

1. Tình hình ban hành và công bố công khai các quy định về TTHC

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo	Tên TTHC được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong văn bản nêu tại cột (1)	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành Quyết định công bố TTHC	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản đề nghị VPCP công khai (hoặc không công khai) TTHC vào CSDL QG về TTHC	Trong đó, số TTHC đề nghị	
					Công khai	Không công khai
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1		Mở tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh	Quyết định số 1002/QĐHC-CTUBND ngày 08/10/2013	Công văn số 482/STP-KSTTHC ngày 15/10/2013	X	
2		Mở tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh	- nt -	- nt -	X	
3		Công bố tuyến đưa vào khai thác đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh	- nt -	- nt -	X	
4		Công bố tuyến đưa vào khai thác đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh	- nt -	- nt -	X	
5		Đăng ký khai thác và điều chỉnh phương án khai thác đang thực hiện đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh	- nt -	- nt -	X	

6		Đăng ký khai thác và điều chỉnh phương án khai thác đang thực hiện đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh	- nt -	- nt -	X	
7		Cấp mới - cấp lại phù hiệu, biển hiệu	- nt -	- nt -	X	
8		Cấp, đổi biển hiệu xe vận chuyên khách du lịch	- nt -	- nt -	X	
9		Xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải	- nt -	- nt -	X	
10		Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	- nt -	- nt -	X	
11		Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	- nt -	- nt -	X	
12		Công bố lại bến xe khách vào khai thác	- nt -	- nt -	X	
13		Mở tuyến vận tải khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, từ 1.000 km trở xuống	Quyết định số 1001/QĐHC-CTUBND ngày 08/10/2013	- nt -		X
14		Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	- nt -	- nt -		X
15		Bổ sung xe khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	- nt -	- nt -		X
16		Cấp, đổi phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe hợp đồng và xe taxi	- nt -	- nt -		X
17		Cấp Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Quyết định số 738/QĐHC-CTUBND ngày 06/8/2013	Công văn số 1089/CTUBND-HC ngày 06/8/2013	X	
18		Cấp Giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật,	- nt -	- nt -	X	

		trình diễn thời trang tại địa phương				
19		Cấp Giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	- nt -	- nt -	X	
20		Cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	- nt -	- nt -	X	
21		Cấp Giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	- nt -	- nt -	X	
22		Cấp Nhân kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	- nt -	- nt -	X	
23		Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	- nt -	- nt -	X	
24		Cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	- nt -	- nt -	X	
25		Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	- nt -	- nt -	X	
26		Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	- nt -	- nt -	X	
27		Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan	- nt -	- nt -	X	
28		Thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh	- nt -	- nt -	X	
29		Cấp Giấy xác nhận Biện pháp phòng	Quyết định số	Công văn số 482/STP-	X	

		ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	1003/QĐHC-CTUBND ngày 08/10/2013	KSTTHC ngày 15/10/2013		
30		Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Quyết định số 757/QĐHC-CTUBND ngày 09/8/2013	Công văn số 1114/CTUBND-HC ngày 09/8/2013	X	
31		Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định về quyền sở hữu công nghiệp (giám định sở hữu công nghiệp)	- nt -	- nt -	X	
32		Công bố hợp chuẩn	- nt -	- nt -	X	
33		Công bố hợp quy	- nt -	- nt -	X	
34		Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	- nt -	- nt -	X	
35		Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	- nt -	- nt -	X	
36	Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 04/3/2013 về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	Đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	Quyết định số 758/QĐHC-CTUBND ngày 09/8/2013	- nt -	X	
37	- nt	Thẩm định đề cương nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	- nt -	- nt -	X	
38	- nt	Nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	- nt -	- nt -	X	
39		Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố	Quyết định số	- nt -		X

		cáo về an toàn bức xạ trong y tế	141/QĐ-UBND ngày 09/8/2013			
40		Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- nt -	- nt -		X
41		Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động chuyển giao công nghệ	- nt -	- nt -		X
42		Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực đo lường	- nt -	- nt -		X
43		Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoa học và công nghệ	- nt -	- nt -		X
44		Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo về Sở hữu công nghiệp	- nt -	- nt -		X
45		Cấp giấy phép nâng cấp, mở rộng phạm vi, mục đích hoạt động của cơ sở bức xạ hoặc nâng cấp thiết bị bức xạ	- nt -	- nt -		X
46		Công bố hợp quy (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh)	- nt -	- nt -		X
47		Công bố hợp chuẩn (Trường hợp công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh)	- nt -	- nt -		X
48		Thành lập Trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT	Quyết định số 660/QĐHC-CTUBND ngày 15/7/2013	Công văn số 989/CTUBND-HC ngày 15/7/2013	X	

49		Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT	- nt -	- nt -	X	
50		Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	- nt -	- nt -	X	
51		Đình chỉ hoạt động trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	- nt -	- nt -	X	
52		Giải thể trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	- nt -	- nt -	X	
53		Thành lập Trung tâm ngoại ngữ - tin học	- nt -	- nt -	X	
54		Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và cấp huyện	- nt -	- nt -	X	
55		Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và cấp huyện	- nt -	- nt -	X	
56		Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc tỉnh	- nt -	- nt -	X	
57		Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc tỉnh hoạt động giáo dục	- nt -	- nt -	X	
58		Sáp nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc tỉnh	- nt -	- nt -	X	
59		Đình chỉ hoạt động giáo dục của trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc tỉnh	- nt -	- nt -	X	

60		Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc tỉnh	- nt -	- nt -	X	
61		Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 hoặc Mức độ 2	- nt -	- nt -	X	
62		Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia	- nt -	- nt -	X	
63		Công nhận trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn Quốc gia	- nt -	- nt -	X	
64	Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 Quy định về dạy thêm, học thêm đối với THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Cấp Giấy phép/Gia hạn Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cấp trung học phổ thông trong nhà trường	- nt -	- nt -	X	
65	- nt -	Cấp Giấy phép/Gia hạn Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cấp trung học phổ thông ngoài nhà trường	- nt -	- nt -	X	
66		Tuyển dụng viên chức	- nt -	- nt -	X	
67		Cử tuyển vào Đại học, cao đẳng, trung cấp	- nt -	- nt -	X	
68		Đăng ký dự thi Đại học, Cao đẳng	- nt -	- nt -		X
69		Thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên.	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 15/7/2013	- nt -		X
70		Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên.	- nt -	- nt -		X
71		Đình chỉ hoạt động trung tâm giáo dục thường xuyên.	- nt -	- nt -		X

72		Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên.	- nt -	- nt -		X
73		Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2	- nt -	- nt -		X
74		Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên trung học cơ sở	- nt -	- nt -		X
75		Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên trung học phổ thông	- nt -	- nt -		X
76		Thủ tục xét tuyển vào trường phổ thông dân tộc nội trú	- nt -	- nt -		X
77		Điều tra, lập biên bản đối với các vụ tai nạn lao động	Quyết định số 760/QĐHC-CTUBND ngày 09/8/2013	Công văn số 1122/CTUBND-HC ngày 09/8/2013	X	
78		Xác minh, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về (trường hợp không qua tiếp nhận)	- nt -	- nt -	X	
79		Hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về (trường hợp nạn nhân qua tiếp nhận chính thức)	- nt -	- nt -	X	
80		Tiếp nhận nạn nhân vào Trung tâm Bảo trợ xã hội hoặc Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội (trường hợp nạn nhân trở về nước qua tiếp nhận chính thức)	- nt -	- nt -	X	
81		Tiếp nhận người chưa thành niên nghiện ma túy tự nguyện vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội	- nt -	- nt -	X	
82		Thẩm định cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy	- nt -	- nt -	X	
83		Thẩm định gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy	- nt -	- nt -	X	
84		Đăng ký thất nghiệp	- nt -	- nt -	X	

85		Đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp	- nt -	- nt -	X	
86		Đề nghị không hưởng trợ cấp thất nghiệp	- nt -	- nt -	X	
87		Chuyển nơi hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp	- nt -	- nt -	X	
88		Thủ tục Đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 09/8/2013	- nt -		X
89		Điều tra, lập biên bản đối với các vụ tai nạn lao động	- nt -	- nt -		X
90		Thủ tục Đưa người sau cai nghiện ma túy không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao vào cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm	- nt -	- nt -		X
91		Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cho đối tượng đã chấp hành xong quyết định cai nghiện, chữa trị bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội	- nt -	- nt -		X
92		Tham gia bảo hiểm thất nghiệp	- nt -	- nt -		X
93		Thủ tục Chuyển nơi hưởng bảo hiểm thất nghiệp (trường hợp trước khi người lao động có Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp)	- nt -	- nt -		X
94		Thành lập Văn phòng công chứng	Quyết định số 831/QĐHC-CTUBND ngày 23/8/2013	Công văn số 1186/CTUBND-HC ngày 23/8/2013	X	
95		Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	- nt -	- nt -	X	
96		Chuyển đổi loại hình Văn phòng công chứng	- nt -	- nt -	X	

97		Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng sau khi được phép chuyển đổi loại hình công chứng	- nt -	- nt -	X	
98		Bổ nhiệm Công chứng viên (đối với người hoàn thành tập sự hành nghề công chứng)	- nt -	- nt -	X	
99		Bổ nhiệm Công chứng viên (đối với người được miễn đào tạo nghề công chứng, người được miễn tập sự hành nghề công chứng)	- nt -	- nt -	X	
100		Miễn nhiệm Công chứng viên (khoản 1 Điều 20 Luật Công chứng)	- nt -	- nt -	X	
101		Miễn nhiệm Công chứng viên (khoản 2 Điều 20 Luật Công chứng)	- nt -	- nt -	X	
102		Cấp thẻ công chứng viên	- nt -	- nt -	X	
103		Cấp lại thẻ công chứng viên	- nt -	- nt -	X	
104		Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	- nt -	- nt -	X	
105		Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	- nt -	- nt -	X	
106		Ghi vào sổ đăng ký kết hôn việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài	- nt -	- nt -	X	
107		Ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- nt -	- nt -	X	
108		Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài (Ghi chú ly hôn)	- nt -	- nt -	X	
109		Xác nhận có quốc tịch Việt Nam	- nt -	- nt -	X	

110		Xác nhận là người gốc Việt Nam	- nt -	- nt -	X	
111		Đăng ký hoạt động cho Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	- nt -	- nt -	X	
112		Thay đổi nội dung hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (trường hợp thay đổi về tên gọi, địa điểm)	- nt -	- nt -	X	
113		Thay đổi nội dung hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (trường hợp thay đổi người đứng đầu trung tâm hoặc thay đổi nội dung hoạt động của trung tâm)	- nt -	- nt -	X	
114		Công nhận và cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	- nt -	- nt -	X	
115		Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	- nt -	- nt -	X	
116		Thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	- nt -	- nt -	X	
117		Cấp chứng chỉ hành nghề Dược đối với công dân Việt Nam	Quyết định số 599/QĐHC-CTUBND ngày 02/7/2013	Công văn số 911/CTUBND-HC ngày 02/7/2013	X	
118		Cấp chứng chỉ hành nghề Dược tại Việt Nam cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	- nt -	- nt -	X	
119		Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược do bị mất, hỏng, rách nát; hết hiệu lực (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề dược	- nt -	- nt -	X	

		trên Chứng chỉ hành nghề dược				
120		Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (trường hợp người quản lý chuyên môn dược đơn phương đề nghị)	- nt -	- nt -	X	
121		Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (trường hợp cơ sở kinh doanh thuốc chấm dứt hoạt động kinh doanh)	- nt -	- nt -	X	
122		Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (trường hợp cá nhân xin cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược)	- nt -	- nt -	X	
123		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	- nt -	- nt -	X	
124		Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	- nt -	- nt -	X	
125		Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với các Giấy chứng nhận có thời hạn	- nt -	- nt -	X	
126		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	- nt -	- nt -	X	
127		Cấp Giấy chứng nhận đạt theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc”- GPP cho cơ sở bán lẻ	- nt -	- nt -	X	

		thuốc (trường hợp đăng ký lần đầu)				
128		Cấp Giấy chứng nhận đạt theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc”- GPP cho cơ sở bán lẻ thuốc (trường hợp tái kiểm tra)	- nt -	- nt -	X	
129		Cấp Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc”- GDP (trường hợp đăng ký lần đầu)	- nt -	- nt -	X	
130		Cấp Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc”- GDP (trường hợp tái đăng ký kiểm tra)	- nt -	- nt -	X	
131		Cấp Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc”- GDP (trường hợp đăng ký khi thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản)	- nt -	- nt -	X	
132		Cấp thẻ Người giới thiệu thuốc	- nt -	- nt -	X	
133		Đăng ký hội thảo giới thiệu thuốc cho cán bộ y tế	- nt -	- nt -	X	
134		Cấp số công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- nt -	- nt -	X	
135		Cấp số công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước (trường hợp hồ sơ sửa đổi, bổ sung)	- nt -	- nt -	X	
136		Cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm	- nt -	- nt -	X	
137		Đăng ký và đăng ký lại các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục V – Thông tư 22/2009/TT-BYT	- nt -	- nt -	X	
138		Đôi chứng chỉ hành nghề dược	Quyết định số	- nt -		X

			119/QĐ-UBND ngày 02/7/2013			
139		Gia hạn chứng chỉ hành nghề dược	- nt -	- nt -		X
140		Đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn	- nt -	- nt -		X
141		Đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ thuốc	- nt -	- nt -		X
142		Cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt nhà thuốc" GPP	- nt -	- nt -		X
143		Cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt phân phối thuốc" Good Distribution (GPP)	- nt -	- nt -		X
144		Đăng ký quảng cáo mỹ phẩm	- nt -	- nt -		X
145		Đăng ký nhập khẩu thuốc phi mại dịch	- nt -	- nt -		X
146	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 về việc phân cấp và ủy quyền giải quyết công việc quản lý hành chính nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	Chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu	Quyết định số 492/QĐHC-CTUBND ngày 06/6/2013	Công văn số 994/CTUBND-HC ngày 17/7/2013	X	
147	- nt -	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong tỉnh Sóc Trăng	- nt -	- nt -	X	
148	- nt -	Chấp thuận cho thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo	- nt -	- nt -	X	

		cơ sở				
149	- nt -	Cấp Giấy chứng nhận Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động tại nhiều huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	- nt -	- nt -	X	
150	- nt -	Cấp Giấy chứng nhận Đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	- nt -	- nt -	X	
151	- nt -	Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành đến Sóc Trăng (trường hợp chức sắc, nhà tu nhà tu hành đã bị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý hình sự)	- nt -	- nt -	X	
152	- nt -	Đăng ký tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cấp tỉnh	- nt -	- nt -	X	
153	- nt -	Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo cấp tỉnh	- nt -	- nt -	X	
154	- nt -	Tiếp nhận đăng ký phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử đối với chức sắc, nhà tu hành, tín đồ (trường hợp sau khi hoàn thành khóa đào tạo về tôn giáo ở nước ngoài, được tổ chức tôn giáo ở nước ngoài phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử)	- nt -	- nt -	X	
155	- nt -	Chấp thuận cho người nước ngoài tập trung sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp trên địa bàn tỉnh	- nt -	- nt -	X	
156	- nt -	Chấp thuận cho tổ chức lễ hội tín ngưỡng được khôi phục sau thời	- nt -	- nt -	X	

		gian gián đoạn, lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với trước đó				
157	- nt -	Chấp thuận cho mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo	- nt -	- nt -	X	
158	- nt -	Tiếp nhận đăng ký việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	- nt -	- nt -	X	
159	- nt -	Chấp thuận cho tổ chức hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở, có sự tham gia của các tín đồ nhiều huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Sóc Trăng hoặc của tín đồ ngoài tỉnh	- nt -	- nt -	X	
160	- nt -	Đăng ký tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cấp huyện, thị xã, thành phố	- nt -	- nt -	X	
161	- nt -	Chấp thuận cho các tổ chức tôn giáo tổ chức các cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, có sự tham gia của các tín đồ nhiều huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	- nt -	- nt -	X	
162	- nt -	Chấp thuận cho cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo thực hiện việc quyên góp (Trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện)	- nt -	- nt -	X	
163	- nt -	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu tại tỉnh	- nt -	- nt -	X	
164		Xét tặng “Huân chương Hồ Chí	- nt -	- nt -	X	

		Minh” cho tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác				
165		Xét tặng Huân chương Độc lập các hạng cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác	- nt -	- nt -	X	
166		Xét tặng Huân chương Độc lập các hạng cho cá nhân có quá trình cống hiến	- nt -	- nt -	X	
167		Xét tặng Huân chương Lao động các hạng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác	- nt -	- nt -	X	
168		Xét tặng Huân chương Lao động các hạng cho cá nhân có quá trình cống hiến	- nt -	- nt -	X	
169		Xét tặng “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” cho cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác	- nt -	- nt -	X	
170		Xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác	- nt -	- nt -	X	
171		Xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác	- nt -	- nt -	X	
172		Xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”	- nt -	- nt -	X	
173		Xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” cho cá nhân, tập thể	- nt -	- nt -	X	

174		Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất	- nt -	- nt -	X	
175		Khen thưởng “Huân chương Lao động” các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất	- nt -	- nt -	X	
176	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 về việc phân cấp và ủy quyền giải quyết công việc quản lý hành chính nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	Công nhận tổ chức tôn giáo (có phạm vi hoạt động trong tỉnh)	Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 06/6/2013	- nt -		X
177	- nt	Thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (có phạm vi hoạt động trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	- nt -	- nt -		X
178	- nt	Chia, tách tổ chức tôn giáo trực thuộc (có phạm vi hoạt động trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	- nt -	- nt -		X
179	- nt	Sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- nt -	- nt -		X
180	- nt	Mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo (trong tỉnh)	- nt -	- nt -		X
181	- nt	Đăng ký chuyển chuyển nơi hoạt	- nt -	- nt -		X

		động của chức sắc, nhà tu hành (đối với nhà chức sắc, nhà tu hành vi phạm về tôn giáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý về hình sự)				
182	- nt	Đăng ký xét tuyển tu học tại Đại Chủng viện (Công giáo), Viện Thánh kinh Thần học (Tin lành)	- nt -	- nt -		X
183	- nt	Hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định 22/2005/NĐ-CP của Chính phủ.	- nt -	- nt -		X
184	- nt	Việc xin phép xây dựng, di dời vị trí, cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn làm thay đổi cấu trúc, kiến trúc công trình chính trực tiếp phục vụ nơi thờ tự	- nt -	- nt -		X
185	- nt	Đăng ký hoạt động tôn giáo (trong phạm vi của tỉnh)	- nt -	- nt -		X
186	- nt	Lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn, lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống tổ chức lễ hàng năm	- nt -	- nt -		X
187	- nt	Đăng ký hội đoàn tôn giáo (có phạm vi hoạt động nhiều huyện, quận, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	- nt -	- nt -		X
188	- nt	Đăng ký người được phong chức,	- nt -	- nt -		X

		phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử của tổ chức tôn giáo (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 22/2005/NĐ-CP, ngày 01/3/2005 của Chính phủ)				
189	- nt	Hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở (có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh)	- nt -	- nt -		X
190	- nt	Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận cho tổ chức tôn giáo tổ chức các cuộc lễ diễn ra trong và ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ đến từ nhiều huyện, thị trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh	- nt -	- nt -		X
191	- nt	Xem xét, giải quyết xây dựng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng các công trình tín ngưỡng hoặc đổi tên, danh xưng thuộc cơ sở tín ngưỡng	- nt -	- nt -		X
192	- nt	Việc thay đổi mục đích sử dụng các công trình thuộc cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh.	- nt -	- nt -		X
193	- nt	Xem xét, giải quyết các trường hợp hiến, tặng, cho tài sản trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho tổ chức tôn giáo trong tỉnh có tư cách pháp nhân.	- nt -	- nt -		X
194	- nt	Đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác (có phạm vi hoạt động nhiều huyện trong một tỉnh)	- nt -	- nt -		X

195		Thành lập hội	Quyết định số 759/QĐHC-CTUBND ngày 09/8/2013	Công văn số 1113/CTUBND-HC ngày 09/8/2013	X	
196		Cho phép tổ chức đại hội nhiệm kỳ của hội	- nt -	- nt -	X	
197		Cho phép tổ chức đại hội bất thường của hội	- nt -	- nt -	X	
198		Phê duyệt điều lệ hội	- nt -	- nt -	X	
199		Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	- nt -	- nt -	X	
200		Tự giải thể hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã	- nt -	- nt -	X	
201		Đổi tên hội	- nt -	- nt -	X	
202		Cho phép hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh đặt văn phòng đại diện tại tỉnh Sóc Trăng	- nt -	- nt -	X	
203		Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh	- nt -	- nt -	X	
204		Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh	- nt -	- nt -	X	
205		Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh	- nt -	- nt -	X	
206		Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh	- nt -	- nt -	X	
207		Thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh	- nt -	- nt -	X	
208		Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	- nt -	- nt -	X	

		có phạm vi hoạt động trong tỉnh				
209		Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh	- nt -	- nt -	X	
210		Tự giải thể quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh hoặc liên huyện	- nt -	- nt -	X	
211		Xác nhận hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất	Quyết định số 768/QĐHC-CTUBND ngày 13/8/2013	Công văn số 1125/CTUBND-HC ngày 13/8/2013		X
212		Xác nhận hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai mà tài sản đó gắn liền với đất	- nt -	- nt -		X
213		Đăng ký hộ kinh doanh	Quyết định số 542/QĐHC-CTUBND ngày 17/6/2013	Công văn số 819/CTUBND-HC ngày 17/6/2013	X	
214		Thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- nt -	- nt -	X	
215		Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh	- nt -	- nt -	X	
216		Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh	- nt -	- nt -	X	
217		Đăng ký kinh doanh hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	
218		Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	
219		Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã (trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài)	- nt -	- nt -	X	
220		Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	
221		Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	

222		Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi tỉnh	- nt -	- nt -	X	
223		Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác	- nt -	- nt -	X	
224		Đăng ký đổi tên hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	
225		Thông báo tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	
226		Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	
227		Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, danh sách Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	
228		Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã	- nt -	- nt -	X	
229		Đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi	- nt -	- nt -	X	
230		Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia, tách	- nt -	- nt -	X	
231		Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã hợp nhất	- nt -	- nt -	X	
232		Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã sáp nhập	- nt -	- nt -	X	
233		Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	- nt -	- nt -	X	
234		Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng	- nt -	- nt -	X	

		ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện (trong trường hợp bị mất)				
235		Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện bị hư hỏng	- nt -	- nt -	X	
236		Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh (có điều kiện)	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 17/6/2013	- nt -		X
237		Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh	- nt -	- nt -		X
238		Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh	- nt -	- nt -		X
239		Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã (có điều kiện)	- nt -	- nt -		X
240		Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Hợp tác xã (có thay đổi vốn pháp định)	- nt -	- nt -		X
241	Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 Quy định về dạy thêm, học thêm đối với THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Cấp Giấy phép/Gia hạn Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cấp trung học cơ sở trong nhà trường	Quyết định số 619/QĐHC-CTUBND ngày 05/7/2013	Công văn số 933/CTUBND-HC ngày 05/7/2013	X	
242	- nt -	Cấp Giấy phép/Gia hạn Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cấp trung học cơ sở ngoài nhà trường	- nt -	- nt -	X	
243		Cấp Giấy phép xin gia hạn dạy thêm, học thêm trong nhà trường trung học cơ sở, tiểu học	Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 05/7/2013	- nt -		X

244		Cấp Giấy phép xin gia hạn dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trung học cơ sở, tiểu học	- nt -	- nt -		X	
245		Xác nhận đơn xin dạy thêm	- nt -	- nt -		X	
246		Tiếp nhận thông tin về nạn nhân tử trở về không qua tiếp nhận	Quyết định số 761/QĐHC-CTUBND ngày 09/8/2013	Công văn số 1122/CTUBND-HC ngày 09/8/2013	X		
247		Tiếp nhận Đơn đề nghị hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng (trường hợp nạn nhân qua tiếp nhận chính thức)	- nt -	- nt -	X		
248		Đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình	- nt -	- nt -	X		
249		Đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy tại cộng đồng	- nt -	- nt -	X		
250		Áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	- nt -	- nt -	X		
251		Thủ tục Xác nhận học nghề ngắn hạn	Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 09/8/2013	- nt -		X	
252		Thủ tục Quyết định cho người nghiện ma túy được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng	- nt -	- nt -		X	
		(03 Văn bản)	(252 TTHC)	(24 văn bản)	(12 văn bản)	(185 TTHC)	(67 TTHC)

* **Ghi chú:** Số liệu nêu trên tính trong 6 tháng cuối năm, số liệu 6 tháng đầu năm đã báo cáo trong Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 15/3/2013 và Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 14/6/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Quý I : Tổng số TTHC công bố, cập nhật : 198

Quyết định công bố : 16

Văn bản đề nghị công khai: 11

- Quý II: Tổng số TTHC công bố, cập nhật : 296

Quyết định công bố : 21

Văn bản đề nghị công khai: 13

2. Theo dõi tình hình biến động về TTHC

Tổng số TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết và được thực hiện tại các cấp chính quyền		Lý do gây ra biến động về tổng số TTHC trong kỳ báo cáo
Tổng số TTHC trong kỳ báo cáo	Tổng số TTHC trong kỳ báo cáo trước	
1514	1489	Thực hiện việc thống kê, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các sở, ngành các địa phương trên địa bàn tỉnh

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2013
(Kèm theo Báo cáo số 241 /BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
	Cấp tỉnh										
A	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố	113994	173	113821	113225	113129	96	769	769	0	
I	TTHC do Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, giải quyết	1845	0	1845	1840	1840	0	05	05	0	
1	Lĩnh vực thành lập và phát triển doanh nghiệp	1710	0	1710	1710	1710	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam	50	0	50	45	45	0	05	05	0	
3	Lĩnh vực Đấu thầu	85	0	85	85	85	0	0	0	0	
II	TTHC do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết	699	0	699	699	699	0	0	0	0	
III	TTHC do Sở Tài chính tiếp nhận, giải quyết	578	0	578	578	578	0	0	0	0	
1	Lĩnh vực Quản lý ngân sách	48	0	48	48	48	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Đầu tư	251	0	251	251	251	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực Quản lý công sản	66	0	66	66	66	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực Quản lý giá	213	0	213	213	213	0	0	0	0	
IV	TTHC do Sở Giao thông Vận	26331	0	26331	26331	26331	0	0	0	0	

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
	tải tiếp nhận, giải quyết										
1	Lĩnh vực Đường bộ	26091	0	26091	26091	26091	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Đường Thủy nội địa	240	0	240	240	240	0	0	0	0	
V	TTHC do Sở Xây dựng tiếp nhận, giải quyết	274	0	274	274	274	0	0	0	0	
1	Lĩnh vực Xây dựng	255	0	255	255	255	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng	19	0	19	19	19	0	0	0	0	
VI	TTHC do Sở Tư pháp tiếp nhận, giải quyết	6242	116	6126	6186	6090	96	56	56	0	
1	Lĩnh vực Bổ trợ tư pháp	7	0	7	7	7	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Hành chính tư pháp	3755	116	3639	3699	3603	96	56	56	0	
3	Lĩnh vực Công chứng	980	0	980	980	980	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	1500	0	1500	1500	1500	0	0	0	0	
VII	TTHC do Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, giải quyết	625	53	572	540	540	0	85	85	0	
1	Lĩnh vực Đất đai	459	33	426	391	391	0	68	68	0	
2	Lĩnh vực Tài nguyên Nước	46	0	46	41	41	0	5	5	0	
3	Lĩnh vực Môi trường	120	20	100	108	102	0	12	12	0	
VIII	TTHC do Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, giải quyết	18943	0	18943	18943	18943	0	0	0	0	
1	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	28	0	28	28	28	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Hệ thống văn bằng chứng chỉ	208	0	208	208	208	0	0	0	0	

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
3	Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh	18707	0	18707	18707	18707	0	0	0	0	
IX	TTHC do Sở Nội vụ tiếp nhận, giải quyết	371	0	371	369	369	0	02	02	0	
1	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	298	0	298	298	298	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Hội - TCCP	12	0	12	12	12	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực Tổ chức bộ máy	6	0	6	6	6	0	0		0	
4	Lĩnh vực Tôn giáo	55	0	55	53	53	0	02	02	0	
X	TTHC do Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, giải quyết	16640	0	16640	16640	16640	0	0	0	0	
1	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	16616	0	16616	16616	16616	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và công nghệ	16	0	16	16	16	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân	8	0	8	8	8	0	0	0	0	
XI	TTHC do Thanh tra tỉnh tiếp nhận, giải quyết	44	04	40	42	42	0	02	02	0	
1	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại	44	04	40	42	42	0	02	02	0	
XII	TTHC do Sở Công thương tiếp nhận, giải quyết	937	0	937	937	937	0	0	0	0	
1	Lĩnh vực Dầu khí	141	0	141	141	141	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	647	0	647	647	647	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa và	138	0	138	138	138	0	0	0	0	

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
	<i>xuất khẩu, nhập khẩu</i>										
4	<i>Lĩnh vực Điện, năng lượng, năng lượng tái tạo</i>	10	0	10	10	10	0	0	0	0	
5	<i>Lĩnh vực Hóa chất</i>	01	0	01	01	01	0	0	0	0	
XIII	TTHC do Sở Y tế tiếp nhận, giải quyết	1412	0	1412	794	794	0	618	618	0	
XIV	TTHC do Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận, giải quyết	38851	0	38851	38851	38851	0	0	0	0	
1	<i>Lĩnh vực Nông nghiệp</i>	37462	0	37462	37462	37462	0	0	0	0	
2	<i>Lĩnh vực Thủy sản</i>	1200	0	1200	1200	1200	0	0	0	0	
3	<i>Lĩnh vực Lâm nghiệp</i>	189	0	189	189	189	0	0	0	0	
XV	TTHC do Sở Lao động Thương binh và Xã hội tiếp nhận, giải quyết	68	0	68	68	68	0	0	0	0	
1	<i>Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã</i>	2	0	2	2	2	0	0	0	0	
2	<i>Lĩnh vực Người có công</i>	41	0	41	41	41	0	0	0	0	
3	<i>Lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công</i>	15	0	15	15	15	0	0	0	0	
4	<i>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</i>	9	0	9	9	9	0	0	0	0	
5	<i>Lĩnh vực Dạy nghề</i>	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
XVI	TTHC do Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận, giải quyết	105	0	105	105	105	0	0	0	0	
1	<i>Lĩnh vực Bưu chính và chuyển</i>	1	0	1	1	1	0	0	0	0	

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
	<i>phát</i>										
2	<i>Lĩnh vực Xuất bản</i>	103	0	103	103	103	0	0	0	0	
3	<i>Lĩnh vực Báo chí</i>	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
XVII	TTTC do Ban quản lý các Khu công nghiệp tiếp nhận, giải quyết	29	0	29	28	28	0	1	1	0	
B	TTTC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	99277	712	98565	98907	98907	0	370	370	0	
1	<i>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</i>	307	0	307	307	307	0	0	0	0	
2	<i>Lĩnh vực Xây dựng</i>	1173	26	1147	1132	1132	0	41	41	0	
3	<i>Lĩnh vực Đường thủy nội địa</i>	74	0	74	74	74	0	0	0	0	
4	<i>Lĩnh vực Tài nguyên nước</i>	162	0	162	162	162	0	0	0	0	
5	<i>Lĩnh vực Môi trường</i>	782	07	775	661	661	0	121	121	0	
6	<i>Lĩnh vực Đất đai</i>	26748	514	26234	26540	26540	0	208	208	0	
7	<i>Lĩnh vực Hành chính tư pháp</i>	52051	5	52046	52051	52051	0	0	0	0	
8	<i>Lĩnh vực Đăng ký giao dịch bảo đảm</i>	5893	120	5773	5893	5893	0	0	0	0	
9	<i>Lĩnh vực Thành lập và Phát triển doanh nghiệp</i>	2221	0	2221	2221	2221	0	0	0	0	
10	<i>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</i>	53	2	51	53	53	0	0	0	0	
11	<i>Lĩnh vực Lao động, tiền lương, tiền công</i>	374	0	374	374	374	0	0	0	0	

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
12	Lĩnh vực Người có công	3371	0	3371	3371	3371	0	0	0	0	
13	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	5702	0	5702	5702	5702	0	0	0	0	
14	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	163	38	125	163	163	0	0	0	0	
15	Lĩnh vực Tôn giáo	43	0	43	43	43	0	0	0	0	
16	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	45	0	45	45	45	0	0	0	0	
17	Lĩnh vực Kế toán kiểm toán	90	0	90	90	90	0	0	0	0	
18	Lĩnh vực Quản lý tài sản nhà nước	25	0	25	25	25	0	0	0	0	
C	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	508046	241	507805	507631	507631	0	415	415	0	
1	Lĩnh vực Hành chính tư pháp	482374	107	482267	482029	482029	0	345	345	0	
2	Lĩnh vực Đất đai	18800	134	18666	18730	18730	0	70	70	0	
3	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	1968	0	1968	1968	1968	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực Người có công	391	0	391	391	391	0	0	0	0	
5	Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn	61	0	61	61	61	0	0	0	0	
6	Lĩnh vực Phát triển công nghiệp và thương mại	741	0	741	741	741	0	0	0	0	
7	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	1471	0	1471	1471	1471	0	0	0	0	
8	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng	83	0	83	83	83	0	0	0	0	
9	Lĩnh vực Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em	2157	0	2157	2157	2157	0	0	0	0	
	Tổng cộng	721317	1126	720191	719763	719667	96	1554	1554	0	

PHỤ LỤC 03
NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỘNG
TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2013
(Kèm theo Báo cáo số 241 /BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

1. Tổng hợp nguyên nhân quá hạn

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lĩnh vực Hành chính tư pháp	96	d x 2	cấp tỉnh

2. Các trường hợp quá hạn do quy định hành chính

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Lĩnh vực Hành chính tư pháp	- Chuyển hồ sơ xin ý kiến Bộ Tư pháp (03 trường hợp) - Chuyển Công an tỉnh xác minh (93 trường hợp)	

PHỤ LỤC 04

Tình hình, kết quả thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở kết quả rà soát của Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010
(Kèm theo Báo cáo số 241 /BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên TTHC cần được đơn giản hóa	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC cần được đơn giản hóa	Mã số TTHC trong CSDLQG về TTHC	TTHC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương (QĐ của UBND hoặc NQ của HĐND)		Đã hoàn thành việc thực hiện phương án đơn giản hóa	Ghi chú
				Chờ sửa đổi, bổ sung văn bản khác	Đã ban hành		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Cấp phép dạy thêm cấp trung học phổ thông	Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/4/2008 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc ban hành quy định dạy thêm và học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	T-STG-00692-TT			X	Đã được thay thế
2	Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên trung học phổ thông	Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2007 về việc ban hành quy định về nội dung hình thức tuyển dụng giáo viên, trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục	T-STG-011749-TT			X	Căn cứ pháp lý hết hiệu lực thi hành

		thường xuyên.					
3	Công nhận tổ chức tôn giáo (có phạm vi hoạt động trong tỉnh)	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP, ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	T-STG-001893-TT			X	-nt-
4	Thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (có phạm vi hoạt động trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	-nt-	T-STG-001918-TT			X	-nt-
5	Chia, tách tổ chức tôn giáo trực thuộc (có phạm vi hoạt động trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	-nt-	T-STG-001927-TT			X	-nt-
6	Sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có phạm vi hoạt động trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	-nt-	T-STG-001932-TT			X	-nt-
7	Mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo (trong tỉnh)	-nt-	T-STG-001941-TT			X	-nt-
8	Đăng ký chuyển đổi nơi hoạt động của chức	-nt-	T-STG-001942-TT			X	-nt-

	sắc, nhà tu hành (đối với nhà chức sắc, nhà tu hành vi phạm về tôn giáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý về hình sự)						
9	Hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định 22/2005/NĐ-CP của Chính phủ.	-nt-	T-STG-001949-TT			X	-nt-
10	Việc xin phép xây dựng, di dời vị trí, cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn làm thay đổi cấu trúc, kiến trúc công trình chính trực tiếp phục vụ nơi thờ tự	-nt-	T-STG-001954-TT			X	-nt-
11	Đăng ký hoạt động tôn giáo (trong phạm vi của tỉnh)	-nt-	T-STG-001985-TT			X	-nt-
12	Lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn, lễ hội tín	-nt-	T-STG-001986-TT			X	-nt-

	ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống tổ chức lễ hàng năm						
13	Đăng ký hội đoàn tôn giáo (có phạm vi hoạt động nhiều huyện, quận, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	-nt-	T-STG-001992-TT			X	-nt-
14	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử của tổ chức tôn giáo (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 22/2005/NĐ-CP, ngày 01/3/2005 của Chính phủ)	-nt-	T-STG-002000-TT			X	-nt-
15	Hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở (có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh)	-nt-	T-STG-002007-TT			X	-nt-
16	Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận	-nt-	T-STG-002016-TT			X	-nt-

	cho tổ chức tôn giáo tổ chức các cuộc lễ diễn ra trong và ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ đến từ nhiều huyện, thị trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh						
17	Xem xét, giải quyết xây dựng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng các công trình tín ngưỡng hoặc đổi tên, danh xưng thuộc cơ sở tín ngưỡng	-nt-	T-STG-002019-TT			X	-nt-
18	Việc thay đổi mục đích sử dụng các công trình thuộc cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh.	-nt-	T-STG-002022-TT			X	-nt-
19	Xem xét, giải quyết các trường hợp hiến, tặng, cho tài sản trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho tổ chức tôn giáo trong tỉnh có tư cách pháp nhân.	-nt-	T-STG-002033-TT			X	-nt-
20	Đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác (có phạm vi hoạt động nhiều huyện trong một	-nt-	T-STG-001996-TT			X	-nt-

	tính)						
21	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh (không có điều kiện)	Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.	T-STG-063813-TT			X	Đã được thay thế
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh (có điều kiện)	-nt-	T-STG-063820-TT			X	Gộp lại với thủ tục đăng ký kinh doanh không điều kiện
23	Thông báo thay đổi, nội dung đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh	-nt-	T-STG-063829-TT			X	Đã được thay thế
24	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã (không có điều kiện)	-nt-	T-STG-063882-TT			X	Đã được thay thế
25	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã (có điều kiện)	-nt-	T-STG-063938-TT			X	Gộp lại với thủ tục đăng ký kinh doanh HTX không điều kiện
26	Đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	-nt-	T-STG-063958-TT			X	Đã được thay thế

27	Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Hợp tác xã (không thay đổi vốn pháp định)	-nt-	T-STG-063976-TT			X	Đã được thay thế
28	Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Hợp tác xã (có thay đổi vốn pháp định)	-nt-	T-STG-063989-TT			X	Gộp lại với thủ tục không thay đổi vốn pháp định
29	Đăng ký thay đổi tên Hợp tác xã	-nt-	T-STG-064000-TT			X	Đã được thay thế
30	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh	-nt-	T-STG-063825-TT			X	Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT không quy định
31	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện trực thuộc Hợp tác xã	-nt-	T-STG-064160-TT			X	Đã được thay thế
32	Cấp Giấy phép dạy thêm trong nhà trường THCS, tiểu học	Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/4/2008 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc ban hành quy định dạy thêm và học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	T-STG-057234-TT			X	Đã được thay thế
33	Cấp Giấy phép dạy thêm ngoài nhà trường THCS, tiểu học	Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/4/2008 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc ban hành quy định dạy thêm và	T-STG-057264-TT			X	Đã được thay thế

		học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.					
34	Cấp Giấy phép xin gia hạn dạy thêm, học thêm trong nhà trường trung học cơ sở, tiểu học	Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/4/2008 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc ban hành quy định dạy thêm và học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	T-STG-057268-TT			X	Gộp lại với thủ tục cấp Giấy phép
35	Cấp Giấy phép xin gia hạn dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trung học cơ sở, tiểu học	Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/4/2008 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc ban hành quy định dạy thêm và học thêm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	T-STG-057272-TT			X	Gộp lại với thủ tục cấp Giấy phép
Tổng số 35 thủ tục							

* **Ghi chú:** Số liệu nêu trên tính trong 6 tháng cuối năm, số liệu 6 tháng đầu năm đã báo cáo trong Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 15/3/2013 và Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 14/6/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Quý I : Tổng số TTHC công bố, cập nhật : 198

Liên quan đến phương án đơn giản hóa: 19

- Quý II: Tổng số TTHC công bố, cập nhật : 296

Liên quan đến phương án đơn giản hóa: 02